**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TUẦN 25**

Từ ngày: 10/03/2025 – 14/03/2025

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Lớp** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| Hai | Chiều | 2 | 5A | Khoa học 1 | Sự sinh sản ở người (T2) |  |
| 3 | HĐTN 2 | Em là thành viên tích cực của gia đình | *Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.* |
| Ba | Sáng | 1 | 1C | Tiếng Việt 3 | Bài 131. oanh, oach (T1+T2) | *GD QPAN: GT về doanh trại nhân dân Việt Nam và những đống góp của các chiến sĩ bộ đội.* |
| 2 | Tiếng Việt 4 |
| 4 | Tiếng Việt \* | Luyện viết bài oanh, oach |  |
| Tư | Sáng | 1 | 1B | Tiếng Việt 6 | Bài 132. uênh, uêch (T1+T2) |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 |
| 3 | 1A | Tiếng Việt 6 | Bài 132. uênh, uêch (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 6 |
| Chiều | 1 | 5B | HĐTN 2 | Em là thành viên tích cực của gia đình | *Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ* |
| 2 | 5C | HĐTN 2 |
| Năm | Sáng | 1 | 1B | TNXH 2 | **Bài 15: Các giác quan(T2)** |  |
| 3 | Tiếng Việt 8 | Bài 133. uynh, uych (T1+T2) |  |
| 4 | Tiếng Việt 9 |
| Chiều | 1 | 1A | Toán 3 | Em vui học toán | 1T |
| 2 | TNXH 1 | **Bài 15: Các giác quan(T1)** |  |
| 3 | Toán \* 2 | Dài hơn-ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét |  |
| Sáu | Sáng | 1 | 1C | Tiếng Việt 11 | Bài 134. Kể chuyện Chim hoạ mi |  |
| 2 | Tiếng Việt 12 | Bài 135. Ôn tập |  |
| 4 | TNXH 2 | **Bài 15: Các giác quan(T2)** |  |
| Chiều | 1 | 1A | TNXH 2 | **Bài 15: Các giác quan(T2)** |  |
| 2 | Toán \*3 | Dài hơn-ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét |  |
| 3 | 1B | Toán \*3 | Dài hơn-ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét |  |

*Duyệt bài, ngày*  ..... *tháng 03 năm 2025*

 **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 **Nguyễn Thị Hằng**

**TUẦN 25:**

*Chiều (5A):*

**Thứ Hai ngày 10 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1: KHOA HỌC**

**Sự sinh sản ở người (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**1.1 Năng lực khoa học tự nhiên:**

- *Về nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.

- *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Nhận biết được quá trình hình thành cơ thể người qua quan sát tranh ảnh hoặc video, clip.

- *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tỉnh trùng, sự thụ tinh,...) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.

**1.2 Năng lực chung:**

*\* Năng lực tự chủ, tự học:* Tự tìm kiếm được thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết về sự sinh sản ở người.

*\* Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ thông tin, bằng chứng đã thu thập được với các bạn về quá trình hình thành cơ thể người, ý nghĩa của sự sinh sản.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện được vấn đề thường gặp và các yếu tố liên quan đến sự sinh sản ở người, đặt được câu hỏi khi quan sát các yếu tố của sự sinh sản.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học

- Có tinh thần trách nhiệm với những người thân trong gia đình: ông, bà, cha, mẹ…; góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi, máy tính, bài ppt

- HS: đem theo ảnh chụp gia đình (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bé là con của ai?”- GV trình chiếu hình ảnh về 1 số bạn nhỏ và hình ảnh bố hoặc mẹ của các bạn ấy để HS lựa chọn và tìm được bố hoặc mẹ cho các bạn ấy dựa vào đặc điểm các bạn giống bố hoặc mẹ.- NX, tuyên dương, GTB “Sự sinh sản ở người (T2)” | - Tham gia chơi- xem hình ảnh và nêu ý kiến |
| **2. Khám phá kiến thức mới:****Hoạt động 3: Tìm hiểu về ý nghĩa của sự sinh sản** *\* Mục tiêu:* Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người.  |
| \* Cách tiến hành Bước 1. Làm việc nhóm - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, trang 71 SGK và yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận hai câu hỏi:– Gia đình Lan sắp đón thêm thành viên mới, thành viên đó thuộc thế hệ thứ mấy trong gia đình? – Ông của Lan mong muốn điều gì ở thế hệ các cháu? Bước 2: Làm việc cả lớp – GV gọi đại diện một số nhóm trình bày trước lớp kết quả hai câu hỏi đã được thảo luận trong nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). – Tiếp theo, GV yêu cầu một số HS thực hiện yêu cầu trong mục Thảo luận, trang 71 SGK: “Nêu ý nghĩa của sự sinh sản đối với gia đình, dòng họ và xã hội”. Gợi ý. – Thành viên mới của gia đình Lan là thế hệ thứ 3 trong gia đình.– Ông của Lan mong muốn thế hệ các cháu sẽ thay thế cho thế hệ của ông bà, bổ mẹ làm nhiều việc có ích cho gia đình và xã hội. –Nhờ có sự sinh sản các thế hệ trong mỗi gia đình, dòng họ nối tiếp nhau, nòi giống được duy trì; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực cho các ngành nghề trong xã hội. - GV và HS nhận xét, tuyên dương. | - Quan sát và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sự điều khiển của nhóm trưởng.**-** Thành viên đó thuộc thế hệ thứ ba trong gia đình.- Ông của Lan mong muốn điều ở thế hệ các cháu là làm nhiều điều có ích cho gia đình và xã hội hơn.- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến và có thể đặt câu hỏi để nhóm trình bày giải đáp thêm.- HS lần lượt nêu ý kiến về ý nghĩa của sự sinh sản đối với gia đình và xã hội.- lắng nghe, nhận xét ý bạn, nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi đối với bạn. |
| **3. Luyện tập:****Hoạt động 4: Xác định về những đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình** *\* Mục tiêu:* Củng cố nhận thức về ý nghĩa của sự sinh sản ở người đối với xã hội. |
| \* Cách tiến hành Bước 1: Làm việc nhóm – GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc làm đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình minh và mong ước sau này sẽ làm gì để đóng góp cho xã hội. – GV hướng dẫn thư kí của nhóm ghi lại những công việc, nghề nghiệp mà cha mẹ của các bạn trong nhóm đang làm và mong ước của các bạn sau này sẽ làm gì để báo cáo trước lớp. Bước 2: Làm việc cả lớp – GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả làm việc trong nhóm. – GV có thể tóm tắt lại những công việc, nghề nghiệp của phụ huynh HS lớp mình và nhấn mạnh mỗi người làm công việc khác nhau và cùng đóng góp cho xã hội. – Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Chìa khoá, trang 71 SGK. | **-** HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc làm đóng góp cho xã hội của các thành viên trong gia đình minh và mong ước sau này sẽ làm gì để đóng góp cho xã hội. - Thư kí và thành viên nhóm nghe, ghi, nêu ý kiến thêm.- Đại diện các nhóm trình bày.- HS lắng nghe, ghi chép và đặt câu hỏi với bạn.- Đọc mục nội dung chìa khóa trang 71/sgk |
|  **4. Vận dụng:**- Gv trình chiếu video ý nghĩa tinh thần đoàn kết cho HS xem nếu ý kiến<https://youtu.be/YaXYkQz1D0E?si=bvycn5OTE2pCMvrW>+ Video thể hiện điều gì?+ Nếu mỗi người vì lợi ích của bản thân mà không nghĩ đến người khác liệu có được không?+ Bài học rút ra là gì?- NX, rút bài học trong cuộc sống giáo dục HS- Nhận xét tiết học. | - Xem video- Video thể hiện một người sẽ rất khó để có thể ăn được thức ăn. Và khi mỗi người nghĩ đến người khác và giúp đỡ họ thì bản thân cũng sẽ đạt được, và phải biết đoàn kết thì mới thành công. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Em là thành viên tích cực của gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình

- Xây dựng được kế hoạch gắn kết yêu thương

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ cảm xúc của mình với gia đình bằng các cách khác nhau.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình phù hợp với lứa tuổi

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn các ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ giúp đỡ những người thân trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình, biết ơn những người thân trong gia đình.

*\*Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị:

+ Một số tranh ảnh, video về trách nhiệm của HS với gia đình.

- HS:

+ SGK, vở bài tập HĐTN

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.**b. Cách tiến hành** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”- GV hướng dẫn HS cách chơi: + Cả lớp đứng thành vòng tròn. Một HS sắm vai "người đi chợ, tay cầm chiếc giỏ (làn), vừa chạy quanh vòng tròn, vừa hô "Đi chợ! Đi chợ!".+ Khi các bạn đứng ở vòng tròn hỏi: “Mua gì? Mua gì?” thì “người đi chợ" phải nói được một món đồ mua về phù hợp với sở thích, nhu cầu của người thân trong gia đình. VD: "Mua rau cho mẹ"; "Mua cam cho bà" hoặc "Mua báo cho ông";...+ Sau khi nói được tên các món đó, “người đi chợ" trao giỏ lại cho một bạn khác đứng ở vòng tròn. Bạn vừa nhận được giỏ sẽ tiếp tục sắm vai "người đi chợ" để mua đồ cho người thân trong gia đình mình.- GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.- GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi:+ Cảm xúc của em khi được đi chợ mua thứ đồ yêu thích cho người thân trong gia đình.+ Theo em, người thân trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào khi nhận được những món đồ từ các em?+ Việc chúng ta mua đồ tặng người thân thể hiện điều gì?- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét. - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi đi chợ là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về công việc trong gia đình.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 25 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình.*****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Chia sẻ về trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Nêu được những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- Chia sẻ được cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.**b. Cách tiến hành:**- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).- GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Chia sẻ với các bạn trong nhóm về những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí để tập hợp ý kiến của các thành viên. Cả nhóm sắp xếp thành một danh sách những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm cùng trao đổi về những lời nói, việc làm thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:*+ Thái độ:** *Lễ phép.*
* *Mong muốn bố mẹ, người thân vui lòng.*
* *Trân trọng những gì bố mẹ, người thân làm cho mình...*

*+ Lời nói:** *Nói về lòng biết ơn với biểu cảm yêu thương.*
* *Nói lời thể hiện sự quan tâm.*
* *Nói lời khen ngợi, động viên...*

*+ Việc làm:** *Tự giác làm việc nhà.*
* *Chủ động làm những món quà nhỏ tặng bố mẹ, người thân vào dịp lễ, dịp đặc biệt.*
* *Cố gắng chăm chỉ học tập để bố mẹ, người thân vui lòng...*

- GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.- GV cho HS xem video về cách thể hiện sự quan tâm đến người thân:<https://youtu.be/_-A5T21Vf50> - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp:+ Bạn Tí đã có Thái độ như thế nào đối với mẹ và công việc của mẹ?+ Bạn Tí đã có hành động, lời nói gì thể hiện sự biết ơn, quan tâm đối với mẹ?+ Em có nhận xét gì về bạn Tí?- GV mời một số HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:*+ Bạn Tí có thái độ biết ơn, trân trọng đối với công sức lao động của mẹ cũng như công việc của mẹ để nuôi nấng bạn.**+ Bạn Tí đã có lời nói động viên mẹ trong công việc, an ủi mẹ khi có người nói lời không hay về mẹ và công việc của mẹ. Tí đã đi thu gom mảnh gỗ để cài vào chiếc xe rác, giúp mẹ đỡ vất vả hơn. Tí tự giác làm việc nhà giúp mẹ.* *+ Tí là một người con chăm ngoan, hiếu thảo, biết quan tâm và bày tỏ sự biết ơn đối với mẹ.* - GV kết luận: *Tình cảm gia đình là món quà quý giá nhất mà mỗi chúng ta có được. Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, gắn bó, chăm sóc lẫn nhau. GV khen ngợi các em đã thực hiện được nhiều việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tiếp tục phát huy thực hiện những việc làm, lời nói đó nhé!***Hoạt động 2: Sáng tạo Cây trách nhiệm, biết ơn****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sáng tạo được *Cây trách nhiệm, biết ơn* để tổng hợp lại những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình.**b. Cách tiến hành:**- GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để sáng tạo *Cây trách nhiệm, biết ơn.*- GV hướng dẫn cụ thể như sau:+ Mỗi nhóm vẽ một hình cây vào giấy khổ lớn.+ Viết vào các mảnh giấy nhỏ những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của em với các thành viên trong gia đình.+ Dán các mảnh giấy nhỏ lên cây đã về.+ Trang trí cho cây thật sinh động.- GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. Các nhóm cử đại diện giới thiệu về *Cây trách nhiệm, biết ơn* và chia sẻ về những nội dung nhóm mình đã viết.- GV kết luận: *Các em hãy tích cực thực hiện những lời nói, thái độ, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.**\*Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.***\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.  | - HS chơi trò chơi. - HS chơi thử- HS chia sẻ. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS bày tỏ cảm xúc. - HS xem video.- HS lắng nghe câu hỏi. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS làm việc nhóm. - HS quan sát, lắng nghe. - HS trưng bày- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Sáng (1C):*

**Thứ Ba ngày 11 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 131. oanh, oach (T1+T2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần oanh, oach; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oanh, oach.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oanh, oach) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (1).

- Viết đúng các vần oanh, oach, các tiếng khoanh (bánh), (thu) hoạch cỡ vừa (trên bảng con).

*\* GD QPAN: GT về doanh trại nhân dân Việt Nam và những đống góp của các chiến sĩ bộ đội.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**- Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài Ai can đảm (SGK, bài 130).- GV nhận xét, tuyên dương.**2. Khám phá:**-Gv giới thiệu bài.- Viết lên bảng lớp tên bài **oanh, oach**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oanh, oach- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**3. Hoạt động:****3.1. Chia sẻ và khám phá:*****\* Dạy vần oanh***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **o, a, nh**; đọc: **o – a – nhờ - oanh**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): **o – a – nhờ - oanh****-** Phân tích: HS nói khoanh bánh / Tiếng khoanh có vần oanh/ Phân tích vần oanh có âm o đứng trước, âm a ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – nh – oanh/ khờ - oanh – khoanh/ khoanh bánh.*****\* Dạy vần oach (thực hiện như vần oanh)***- So sánh vần oanh và oach khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a- ch – oach/ hờ - oach – hoach – nặng – hoạch/ thu hoạch.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch.***3.2.Luyện tập*****+ Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần oanh, tiếng nào có vần oach?)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *doanh trại, kế hoạch nhỏ, chim oanh, giày mới toanh.*- YC HS làm bài tập trong VBT nối hình tương ứng với từ ngữ- GV chỉ từng hình cả lớp đọc:- GV chỉ từng tiếng (có vần oanh, oach), cả lớp: *Tiếng doanh có vân oanh, tiếng hoạch có vần oach, …**\* GD QPAN: GT về doanh trại nhân dân Việt Nam và những đống góp của các chiến sĩ bộ đội.****3.3.Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oanh, oach, khoanh bánh, thu hoạch***b) Viết vần oanh, oach***- Một HS đọc vần oanh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oanh, cách nối nét giữa o sang a (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ o xuống hơi thấp để nối sang a), viết liền nét từ a sang nh. Làm tương tự với vần oach (chỉ khác oăng ở âm cuối ch).- HS viết oanh, oach (2 lần)c) Viết tiếng khoanh bánh, thu hoạch- GV vừa viết mẫu tiếng khoanh, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa kh sang o,/ Làm tương tự với chữ hoạch.- HS viết tiếng khoanh bánh, thu hoạch (2 lần) | - Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cá nhân/ lớp- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.4.Tập đọc:**a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu. Truyện kể về một bác nông dân vào rừng trồng cải củ bị gấu đến quát mắng. Sự việc diễn ra như thế nào? Các em hãy chú ý lắng nghe.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *khoảnh đất (phần đất không rộng lắm); cải củ (loài rau trồng để ăn củ nằm dưới đất, củ màu trắng)*c) Luyện đọc từ ngữ: ***cuốc đất, trồng cải củ, gieo, ngoảnh lại, chạy tới, bình tĩnh, khoảnh đất, thu hoạch, thuộc về.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 8 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền câu 3, câu 4) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc theo vai (người dẫn chuyện, gấu, bác nông dân)- GV tô 3 màu, đánh dấu câu theo vai- GV mời 3 HS giỏi đọc phân vai, làm mẫu- Từng tốp 3 HS luyện đọc theo vai trước khi thi- Mời một vài tốp đọc theo vai.- GV khen HS, tốp đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.- Cuối cùng, cả lớp cùng đồng thanhg) Tìm hiểu bài đọc- GV chỉ trên bảng câu văn chưa hoàn thành, nêu YC- 1 HS nối tiếp để hoàn thành câu- Cả lớp nhắc lại: *Lúc thu hoạch, tôi chỉ lấy* ***gốc****. Tất cả phần còn lại* ***thuộc về ông****.*- GV hỏi:*+ Phần còn lại thuộc về gấu là phần nào?* *=> Phần ngon nhất của củ cải là phần củ, nằm dưới gốc. Bác nông dân đã khôn ngoan, có tính toán trước khi giao hẹn với gấu, bác chỉ lấy phần gốc.***4. Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới uênh, uêch. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS quan sát phân vai- HS hoạt động nhóm 3 đọc phân vai- Từng tốp được mời trình bày trước lớp- Lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi- Cả lớp đọc đồng thanh- HS nghe yêu cầu- Thực hành cá nhân- HS báo cáo kết quả- Phần lá, ngọn- Lắng nghe bài học- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TIẾNG VIỆT \***

**Luyện viết bài oanh, oach**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc trôi chảy bài 131 và đọc, viết được một số tiếng và từ có chứa vần oanh, oach.

- Rèn kỹ năng đọc trơn, viết chữ đúng mẫu đều, đẹp, đảm bảo tốc độ.

- HS có ý thức tự giác học tập tốt.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**Bảng phụ ghi nội dung luyện đọc ngoài bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. Kiểm tra bài cũ**

- HS đọc trên bảng: khoanh bánh, thu hoạch, doanh trại, chim oanh, giày mới toanh…

- Nhận xét; đánh giá

**B. Bài mới**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Giới thiệu bài :*** GV giới thiệu nội dung bài học ***2. Luyện đọc SGK***- Đọc SGK bài 125.- HS nghe để nhận xét.***3.Luyện đọc từ ngoài bài*** - GV đưa: *ngã oạch, xoành xoạch, khoanh giò, loanh quanh,...**- Bé mới tập đi nên cứ ngã xoành xoạch.*-GV cho HS luyện đọc thầm trong 5 phút bài trên bảng-YC HS gạch chân các tiếng có vần oanh, oach.- Cho HS luyện đọc các tiếng có vần oanh, oach.- Tìm tiếng có chứa vần oanh, oach.- Yêu cầu HS luyện đọc.***4. Luyện viết***- GV đọc cho HS viết từ : *ngã oạch, xoành xoạch, khoanh giò, loanh quanh,...**- Bé mới tập đi nên cứ ngã xoành xoạch.*- Nhận xét. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh kết hợp đánh vần, phân tích.- HS đọc thầm.-HS luyện đọc thầm- HS lên bảng gạch chân các tiếng- HS đọc cá nhân; đồng thanh kết hợp đánh vần; phân tích.- HS tìm và đọc đồng thanh.- HS nghe viết bài vào vở.- HS nghe để rút kinh nghiệm. |

**C.Củng cố - Dặn dò***:*- Nhận xét chung giờ học.

 - Chuẩn bị bài sau.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B, 1A)*

**Thứ Tư ngày 12 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1,2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 132. uênh, uêch (T1+T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần uênh, uêch; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uênh, uêch.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần uênh, uêch) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Bác nông dân và con gấu (2).

- Viết đúng các vần uênh, uêch, các tiếng huênh (hoang), nguệch (ngoạc) cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động:**
2. **Khám phá:**

**\*Giới thiệu bài:**- Viết lên bảng lớp tên bài **uênh, uêch**; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần **uênh, uêch**- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**3.Hoạt động:****3.1.Chia sẻ, khám phá** (BT1: Làm quen)***\* Dạy vần uênh:***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **u, ê, nh**; đọc: **u – ê – chờ - uêch**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **u – ê – chờ - uêch****-** Phân tích: HS nói: nói huênh hoang./ Tiếng huênh có vần uênh/ Phân tích vần uênh có âm u đứng trước, âm ê ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – nh – uênh/ h – uênh – huênh/ huênh hoang.*****\*Dạy vần uêch (thực hiện như vần uênh)***- So sánh vần uênh và uêch khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **u – ê – chờ - uêch/ ngờ - uêch – nguêch – nặng – nguệch/ nguệch ngoạc.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *uênh, uêch, nói huênh hoang/ vẽ nguệch ngoạc.***3.2. Luyện tập*****\* Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần uênh, tiếng nào có vần uêch?)***- GV đưa lên bảng nội dung BT 1 nêu yêu cầu- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *xuềnh xoàng, bộc tuệch, …*- 1 HS đọc mẫu: Trống huếch, tiếng huếch có vần uêch.- HS đánh dấu tiếng có vần uênh và uêch trong VBT- GV chỉ bảng, 1 HS nói kết quả, giúp HS đánh dấu; Tiếng có vần uênh (xuềnh, chuếch). Tiếng có vần uêch (tuệch, tuếch, huếch, khuếch).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiếng** | **Có uênh** | **Có uêch** |
| Xuềnh (xoàng) | x |  |
| (bộc) tuệch |  | x |
| (rỗng) tuếch |  | x |
| M: (trống) huếch |  | x |
| Chuếch (choáng) | x |  |
| Khuếch (khoác) |  | x |

- GV chỉ bảng, cả lớp phân tích: Tiếng xuềnh có vần uênh. Tiếng tuệch có vần uêch, …***3.3. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: uênh, uêch, huênh hoang, nguệch ngoạc.***b) Viết vần uênh, uêch***- Một HS đọc vần uênh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần uênh, cách nối nét giữa u sang ê (chỉnh hướng bút ở điểm cuối chữ u xuống hơi thấp để nối sang ê), viết liền nét từ ê sang nh. Làm tương tự với vần uêch (chỉ khác oăng ở âm cuối ch).- HS viết uênh, uêch (2 lần)c) Viết tiếng huênh hoang, nguệch ngoạc- GV vừa viết mẫu tiếng huênh, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa h sang vần huênh,/ Làm tương tự với chữ nguệch.- HS viết tiếng huênh hoang, nguệch ngoạc (2 lần) | - HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cá nhân- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.4. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Bác nông dân và con gấu (2). Truyện kể về một bác nông dân đang gom củ cải bỏ vào sọt. Con gấu đứng gần đó, một tay cầm những lá cải, một tay đang xoa lưỡi.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *huênh hoang có nghĩa là thái độ khoe khoang, nói phóng lên không đúng sự thật.*c) Luyện đọc từ ngữ: ***thích lắm, miệng rộng huếch, gật gù, huênh hoang, biết tay, trắng nõn, đếm, đắng ngắt.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 8 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2, 3 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc đoạn bài- GV chia làm 2 đoạn – Mỗi lần xuống dòng là một đoạn- Đọc nhóm đôi mỗi HS 1 đoạn- Mời 1 vài nhóm trình bày trước lớp- Cuối cùng, cả lớp cùng đồng thanhg) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC- GV chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc- HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. Đáp án ý b đúng.- Hỏi – đáp:+ *Vì sao gấu tức mà không làm gì được?***4.Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới uynh, uych. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Hoạt động nhóm đôi- Trình bày trước lớp- Cả lớp đọc đồng thanh- HS nghe yêu cầu- HS đọc- Thực hành cá nhân- HS báo cáo kết quả- Cá nhân/ lớp: *Vì bác nông dân đã làm đúng lời hứa.*- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (5B, 5C):*

**Tiết 1, 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Em là thành viên tích cực của gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình

- Xây dựng được kế hoạch gắn kết yêu thương

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chia sẻ cảm xúc của mình với gia đình bằng các cách khác nhau.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình phù hợp với lứa tuổi

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn các ý kiến cá nhân trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ giúp đỡ những người thân trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình, biết ơn những người thân trong gia đình.

*\*Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị:

+ Một số tranh ảnh, video về trách nhiệm của HS với gia đình.

- HS:

+ SGK, vở bài tập HĐTN

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.**b. Cách tiến hành** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”- GV hướng dẫn HS cách chơi: + Cả lớp đứng thành vòng tròn. Một HS sắm vai "người đi chợ, tay cầm chiếc giỏ (làn), vừa chạy quanh vòng tròn, vừa hô "Đi chợ! Đi chợ!".+ Khi các bạn đứng ở vòng tròn hỏi: “Mua gì? Mua gì?” thì “người đi chợ" phải nói được một món đồ mua về phù hợp với sở thích, nhu cầu của người thân trong gia đình. VD: "Mua rau cho mẹ"; "Mua cam cho bà" hoặc "Mua báo cho ông";...+ Sau khi nói được tên các món đó, “người đi chợ" trao giỏ lại cho một bạn khác đứng ở vòng tròn. Bạn vừa nhận được giỏ sẽ tiếp tục sắm vai "người đi chợ" để mua đồ cho người thân trong gia đình mình.- GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.- GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi:+ Cảm xúc của em khi được đi chợ mua thứ đồ yêu thích cho người thân trong gia đình.+ Theo em, người thân trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào khi nhận được những món đồ từ các em?+ Việc chúng ta mua đồ tặng người thân thể hiện điều gì?- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét. - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi đi chợ là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về công việc trong gia đình.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 25 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình.*****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Chia sẻ về trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Nêu được những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- Chia sẻ được cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.**b. Cách tiến hành:**- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).- GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Chia sẻ với các bạn trong nhóm về những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*- GV yêu cầu mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí để tập hợp ý kiến của các thành viên. Cả nhóm sắp xếp thành một danh sách những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm cùng trao đổi về những lời nói, việc làm thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:*+ Thái độ:** *Lễ phép.*
* *Mong muốn bố mẹ, người thân vui lòng.*
* *Trân trọng những gì bố mẹ, người thân làm cho mình...*

*+ Lời nói:** *Nói về lòng biết ơn với biểu cảm yêu thương.*
* *Nói lời thể hiện sự quan tâm.*
* *Nói lời khen ngợi, động viên...*

*+ Việc làm:** *Tự giác làm việc nhà.*
* *Chủ động làm những món quà nhỏ tặng bố mẹ, người thân vào dịp lễ, dịp đặc biệt.*
* *Cố gắng chăm chỉ học tập để bố mẹ, người thân vui lòng...*

- GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.- GV cho HS xem video về cách thể hiện sự quan tâm đến người thân:<https://youtu.be/_-A5T21Vf50> - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp:+ Bạn Tí đã có Thái độ như thế nào đối với mẹ và công việc của mẹ?+ Bạn Tí đã có hành động, lời nói gì thể hiện sự biết ơn, quan tâm đối với mẹ?+ Em có nhận xét gì về bạn Tí?- GV mời một số HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:*+ Bạn Tí có thái độ biết ơn, trân trọng đối với công sức lao động của mẹ cũng như công việc của mẹ để nuôi nấng bạn.**+ Bạn Tí đã có lời nói động viên mẹ trong công việc, an ủi mẹ khi có người nói lời không hay về mẹ và công việc của mẹ. Tí đã đi thu gom mảnh gỗ để cài vào chiếc xe rác, giúp mẹ đỡ vất vả hơn. Tí tự giác làm việc nhà giúp mẹ.* *+ Tí là một người con chăm ngoan, hiếu thảo, biết quan tâm và bày tỏ sự biết ơn đối với mẹ.* - GV kết luận: *Tình cảm gia đình là món quà quý giá nhất mà mỗi chúng ta có được. Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, gắn bó, chăm sóc lẫn nhau. GV khen ngợi các em đã thực hiện được nhiều việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tiếp tục phát huy thực hiện những việc làm, lời nói đó nhé!***Hoạt động 2: Sáng tạo Cây trách nhiệm, biết ơn****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sáng tạo được *Cây trách nhiệm, biết ơn* để tổng hợp lại những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình.**b. Cách tiến hành:**- GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để sáng tạo *Cây trách nhiệm, biết ơn.*- GV hướng dẫn cụ thể như sau:+ Mỗi nhóm vẽ một hình cây vào giấy khổ lớn.+ Viết vào các mảnh giấy nhỏ những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của em với các thành viên trong gia đình.+ Dán các mảnh giấy nhỏ lên cây đã về.+ Trang trí cho cây thật sinh động.- GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. Các nhóm cử đại diện giới thiệu về *Cây trách nhiệm, biết ơn* và chia sẻ về những nội dung nhóm mình đã viết.- GV kết luận: *Các em hãy tích cực thực hiện những lời nói, thái độ, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.**\*Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.***\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ**- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp.  | - HS chơi trò chơi. - HS chơi thử- HS chia sẻ. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS bày tỏ cảm xúc. - HS xem video.- HS lắng nghe câu hỏi. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS làm việc nhóm. - HS quan sát, lắng nghe. - HS trưng bày- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1B):*

**Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2)**

**Bài 15: Các giác quan (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*Sau bài học, học sinh:

**-** Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

**-** Chỉ được tên và nói chức năng của các giác quan.

**-** Biết cách bảo vệ các giác quan và phòng tránh cận thị học đường.

**\*Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\*Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về việc sử dụng các giác quan trong sinh hoạt hằng ngày; các vật dụng, đồ chơi, trái cây hoặc hoa có mùi thơm, …

- Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:****2.Khám phá:****3.Hoạt động:****\*Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu... thì”:**- Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6**.**- Mỗi nhóm được phát 1 quả bóng, chơi theo vòng tròn.-Gv hướng dẫn cách chơi: Hs 1 cầm quả bóng vừa ném bóng cho bạn khác vừa phải nói câu đầu có chữ “Nếu....”. Ví dụ: “Nếu là mũi”. Hs 2 bắt được bóng phải nói ngay: “thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo, Hs 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói 1 câu có chữ “Nếu...”. lần lượt như vậy đến hết vòng. - Hs bắt đầu tham gia chơi. - Nhóm nào thua thì sẽ lên hát 1 bài.-Gv hỏi: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì?**\*Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe:**-Gv nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không được rõ hoặc k nhìn thấy gì) hoặc (nghe không rõ hoặc k nghe được) như thế nào?- Mỗi nhóm chọn 1 trong những tình huống trên để thảo luận.- Các nhóm cùng thảo luận tình huống đã chọn.- Gv gọi đại diện các nhóm lên đóng vai trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.-Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.- Gv chốt kiến thức: Những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.**4.Củng cố, dặn dò:**-Gv hỏi hôm nay các em học bài gì?- Qua bài học này các em biết thêm được những gì?-Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị bài sau. | **-**Hs quan sát, lắng nghe.**-**Hs lớp tham gia chơi.-Hs trả lời: Trò chơi giúp e nói nhanh được các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.-Hs lắng nghe.-Hs các nhóm thảo luận tình huống đã chọn.-Đại diện 1 số nhóm lên đóng vai trước lớp.-Hs lắng nghe, tiếp thu.-Hs trả lời.-Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 3, 4: Tiếng Việt 8, 9**

**Bài 133: uynh, uych (T1+T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần uynh, uych; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uynh, uych.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần uynh, uych) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Hà mã bay.

- Viết đúng các vần uynh, uych, các tiếng huỳnh huỵch cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động:**

**-Kiểm tra bài cũ****-** Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài Bác nông dân và con gấu (2) (SGK, bài 132).- GV nhận xét, tuyên dương.1. **Khám phá:**

- Viết lên bảng lớp tên bài uynh, uych; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần uynh, uych.- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**3.Hoạt động:****3.1.Làm quen:**\* ***Dạy vần uynh***- GV giới thiệu vần oăng: GV viết **u, y, nh**; đọc: **u – y – nhờ - uynh**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **u – y – nhờ - uynh****-** Phân tích: HS nói họp phụ huynh/ Tiếng huynh có vần uynh/ Phân tích vần uynh có âm u đứng trước, âm y ở giữa, nh nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – nhờ - uynh/ hờ - uynh – huynh/ họp phụ huynh.*****\* Dạy vần uych (thực hiện như vần uynh)***- So sánh vần uych và uynh khác nhau ở âm cuối ch.- Đánh vần, đọc trơn: **u – y – chờ - uych/ hờ - uych – huých – nặng – huỵch / chạy huỳnh huỵch.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa; *uynh, uych, họp phụ huynh, chạy huỳnh huỵch.***3.2.Luyện tập*****\* Mở rộng vốn từ (BT2: Tiếng nào có vần uynh, tiếng nào có vần uych?)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *ngã huỵch, đèn huỳnh quang, …*- YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng có vần uynh, uych- GV chỉ từng tiếng (có vần uynh, uych), cả lớp: *Tiếng huỵch có vần uych. Tiếng huỳnh có vần uynh, …****3.3.Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: uynh, uych, huỳnh huỵch.***b) Viết vần uynh, uych***- Một HS đọc vần uynh nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần uynh, viết liền nét các chữ không nhấc bút. Làm tương tự với vần uych. Chú ý viết u, y lia bút viết tiếp ch; viết y – c không quá gần hoặc quá xa.- HS viết uynh, uych (2 lần)c) Viết tiếng huỳnh huỵch- GV vừa viết mẫu tiếng huỳnh, vừa hướng dẫn qui trình viết, dấu huyền đặt trên y./ Làm tương tự với huỵch. Chú ý lia bút kết thúc y để viết ch; dấu nặng đặt dưới y.- HS viết tiếng huỳnh huỵch (2 lần) | - HS thực hiện- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ- HS làm cá nhân vào VBT- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.4.Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Hà mã bay. Hà mã là con vật to lớn, rất nặng cân, đầu to, mõm rộng, ăn cỏ, sống ở sông, đầm. Thế mà chú hà mã nhỏ trong câu chuyện này lại mơ ước bay lên bầu trời. Đây là hình ảnh hà mã đang tập nhảy dù, thực hiện ước mơ.b) GV đọc mẫu. - GV đọc một số câu, kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Hà mã chọn một bãi rộng, khuỳnh chân lấy đà (*khuỳnh chân; vòng rộng chân ra và gập cong lại*- Mời 1 HS thực hiện động tác khuỳnh chân- *lấy đà: tạo sức để chạy hoặc nhảy vọt lên**- luýnh quýnh; hành động vụng về, lúng túng do mất bình tĩnh*c) Luyện đọc từ ngữ: ***bãi rộng, khuỳnh chân, luýnh quýnh, huỳnh huỵch, nhảy vọt, rơi huỵch, nhảy dù, thật tuyệt.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 10 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu.e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là một đoạn); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- 1 HS đọc 2 câu hỏi. Cả lớp đọc lại+ Theo em, con người bay lên bầu trời bằng cách nào?- HS làm việc cặp, trao đổi làm VBT- 2 HS hỏi đáp:+ Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách nào?+ Theo em, con người bay lên bầu trời băng cách nào?- Cho HS hỏi, cả lớp đáp\* Cả lớp đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 70)**4.Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị xem trước bài mới kể chuyện: Chim họa mi. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS lắng nghe- HS lắng nghe giải nghĩa- 1 HS thực hiện mẫu động tác khuỳnh chân- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp- Cả lớp đọc toàn bài- HS đọc câu hỏi- Nhìn tranh kể: tên lửa, máy bay, khinh khí cầu, tàu vũ trụ, …- Thực hiện nhóm đôi*+ Hà mã bố giúp con bay lên bầu trời bằng cách ghi tên cho con học lớp học nhảy dù**+ Tên lửa, máy bay, khinh khí cầu, tàu vũ trụ, …*- Thực hành hỏi đáp theo GV- Cả lớp đọc lại 8 vần- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**Tiết 1: TOÁN 3**

**Em vui học toán**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

**\*Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động trải nghiệm: tạo thành các số có hai chữ số từ hai chiếc côc, lắp ghép tạo hình mới bằng nhiều vật liệu khác nhau, đo đạc trong thực tế và giái quyết các vấn đề phát sinh, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tưởng của nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

-Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).

-Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

-Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:****Bài 1: Gv cho Hs chơi trò chơi “Đọc số”****-**Gv chuẩn bị sẵn cốc giấy phát cho các nhóm. - Các nhóm viết số lên từng cốc theo hướng dẫn.- Y/c HS chơi theo nhóm 4. - HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.-Hs thực hiện xoay cốc giấy và đọc các số.**2.Khám phá:****3.Hoạt động:****Bài 2: Tạo hình bằng que và đất nặn:**- GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào? Có thể tạo hình từ những đồ vật nào?- Gv y/c HS thực hiện tạo hình các hình khác nhau từ que hoặc đất nặn theo trí tưởng tượng của mình.- Gv gọi đại diện 1 số HS giới thiệu cho các bạn nghe về sản phẩm mình vừa tạo.-HS khác nhận xét, góp ý.-Gv nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.**Bài 3: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật:**-Gv gọi HS nêu yêu cầu.- Gv y/c HS hoạt động theo nhóm đôi: Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.- Làm xong chia sẻ với bạn về hình dạng của hình vừa tạo được (ví dụ như hộp sữa tươi) hoặc hình có dạng hình hộp chữ nhật.- Gv gọi đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.-Gv nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.**Bài 4: Thực hành đo khoảng cách giữa hai vị trí**-Gv gọi HS nêu yêu cầu. - GV chia HS theo nhóm 4 và giao cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:- Phân công nhiệm vụ.- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.- Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.- Ghi lại kết quả và báo cáo.-Gv gọi đại diện 1 số nhóm trình bày.-Hs lớp lắng nghe, góp ý bổ sung.-Gv nhận xét cách đo, câu trả lời. tuyên dương nhóm làm tốt.**4. Củng cố, dặn dò:**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.-Gv nhận xét, nhắc nhở HS làm bài chưa tốt. | -Hs quan sát, lắng nghe.- HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.- HS hoạt động theo nhóm:-HS tiếp tục xoay cốc rồi đọc các số tạo thành.-HS lắng nghe, trả lời.Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhânNói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.-Hs khác nhận xét, góp ý.-Hs lắng nghe, tiếp thu.-HS nêu yêu cầu.- HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện.Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.-Đại diện 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.-Hs lắng nghe, tiếp thu.-Hs nêu yêu cầu.- Mỗi nhóm sẽ nhận một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...).-Đại diện 1 số nhóm trình bày.-HS khác nhận xét, bổ sung.-Hs lắng nghe, tiếp thu.Hs trả lời.-Hs nêu trước lớp.-Hs lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (1)**

**Bài 15: Các giác quan (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, học sinh:

- Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

**-** Chỉ được tên và nói chức năng của các giác quan.

**-** Biết cách bảo vệ các giác quan và phòng tránh cận thị học đường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về việc sử dụng các giác quan trong sinh hoạt hằng ngày; các vật dụng, đồ chơi, trái cây hoặc hoa có mùi thơm, …

- Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1..Khởi động:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về các giác quan của cơ thể, dẫn dắt vào bài mới.*\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.**2.Khám phá:** |  |
| - Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “Thi nói nhanh”. Giáo viên phổ biến luật chơi: Sau khi giáo viên nêu câu hỏi: “Các bộ phận nào của cơ thể em dùng để nhận biết đặc điểm của một bông hoa?”. Giáo viên nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Các giác quan của em”. | - Học sinh xung phong trả lời, em nào nói được một ý đúng sẽ được các bạn vỗ tay khen ngợi. |
| **3.Hoạt động:** |  |
| ***\* Hoạt động 1. Tìm hiểu về các giác quan (11-13 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nêu tên, chức năng của các giác quan: mắt, mũi, tai, lưỡi và da.*\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.*\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các tranh 1 và 2 (trang 96, 97 sách học sinh) và hỏi - đáp theo các câu hỏi gợi ý: An và các bạn đang làm gì? Các bạn đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để thực hiện? - Giáo viên quan sát học sinh hỏi - đáp, có thể gợi ý để học sinh hỏi và trả lời nhiều hơn về việc dùng các bộ phận trên cơ thể để nhận biết cảnh đẹp, mùi hương của hoa, tiếng chim hót, mùi vị của quả…. Ví dụ: Bạn Lan đang dùng đôi bàn tay làm gì? Bạn An đang ngửi hoa bằng gì? ...- Giáo viên kết luận:Nhờ các bộ phận mắt, tai, mũi, lưỡi và da trên cơ thể mà em có thể nhận biết được màu sắc, âm thanh, mùi, vị, nóng lạnh | - Học sinh quan sát các tranh và hỏi - đáp. |
| ***\* Hoạt động 2. Thực hành sử dụng các giác quan để nhận biết mọi vật xung quanh (12-14 phút):*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh sử dụng các giác quan để nhận biết mọi vật xung quanh.*\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.*\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên chuẩn bị một số thức ăn: sầu riêng, muối, đường, búp bê, khăn voan…(tuỳ tình hình thực tế, giáo viên chuẩn bị các thức ăn, vật dụng khác).- Giáo viên tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Giáo viên phổ biến luật chơi: Các em tự bịt mắt bằng khăn voan. Nhiệm vụ của các em là dùng các giác quan để nhận biết các thức ăn và đồ vật. Học sinh nào nhận biết đúng và nhanh nhất sẽ là người chiến thắng.- Giáo viên và học sinh cùng nhận xét và rút ra kết luận: Chúng ta có thể nhận biết các vật xung quanh bằng các giác quan: mắt, mũi, tai, lưỡi và da. | - Học sinh tham gia trò chơi “Đố bạn”. - Học sinh cử 4 bạn lên tham gia trò chơi. - Học sinh nhận xét và rút ra kết luận. |
| 4.Củng cố, dặn dò: |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà làm một món ăn cùng với mẹ. Sau khi hoàn tất món ăn, học sinh sử dụng tất cả các giác quan của mình để cảm nhận về màu sắc, hình dạng, mùi vị của món ăn đó. Khi vào lớp, học sinh mô tả cho thầy (cô) giáo và bạn cùng biết về món ăn đó.  | - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... **----------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: TOÁN\*2**

**Dài hơn-Ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:
* Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...
* Thực hành sử dụng các đơn vị đo trong tình huống thực tiễn.
* **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Sách phát triển năng lực Toán.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **B. Kết nối:****1. Khởi động:****2. Khám phá**:*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*\* **Bài 6. Viết số thích hợp chỉ chiều dài của các vật vào ô trống.** - GV nêu yêu cầu - GV cho HS làm bài.- Gọi 2,3 hs đứng tại chỗ đọc bài làm của mình.- HS nhận xét bài làm của bạn.- Gv nhận xét, chữa bài.\* **Bài 7. Đánh dấu x vào ô trống bên cạnh cách đặt thước đúng:** - GV gọi HS nêu yêu cầu và cho HS quan sát hai chiếc thước kẻ- GV hướng dẫn HS làm bài: - Cách đặt thước của chiếc thước kẻ nào đúng thì đánh dấu “x” vào hình tròn ở cuối chiếc thước kẻ đó.- HS làm bài.- GV nhận xét.**\* Bài 8**. Quan sát hình vẽ, viết số thích hợp vào chỗ trống:- Gv gọi hs nêu yêu cầu, quan sát hình vẽ trong bài.-Gv hd học sinh làm bài trả lời 2 câu hỏi:a, Chiếc đinh dài…..cmb, Chiếc búa dài…...cm- GV yêu cầu HS làm bài.- GV chấm nhanh 1 số bài và nhận xét.**\* Bài 9. Quan sát hình vẽ, viết số thích hợp vào chỗ trống:** - GV gọi HS nêu yêu cầu- GV cho HS quan sát hình vẽ.- HS làm bài, viết số thích hợp vào chỗ trống.a,chiếc thìa A dài….. cmb,chiếc thìa A dài….. cmc,chiếc thìa A dài….. cmd,chiếc thìa A dài….. cme,chiếc thìa A dài….. cmg,chiếc thìa A dài….. cm- 2 hs lên bảng làm bài- GV nhận xét, chốt đáp án**\* Bài 10. Tính:**- GV gọi 1, 2 HS nêu bài toán và nêu cách làm-GV gọi 2 hs làm bài.

|  |  |
| --- | --- |
| 7cm + 3cm= | 9cm - 6cm= |
| 1cm + 9cm= | 7cm - 4cm= |
| 6cm + 2cm= | 8cm - 3cm= |

- GV nhận xét.**3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhỏ các em về chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe-HS nêu yêu cầu- HS làm bài-2,3 hs đứng tại chỗ đọc bài. -2 hs nhận xét bài làm của bạn.-HS lắng nghe, chữa bài.- HS nêu yêu cầu- HS quan sát và phân tích mẫu theo câu hỏi của GV- HS làm bài- HS lắng nghe, chữa bài.- HS quan sát hình vẽ và nêu cách thực hiện.-HS làm bài -HS lắng nghe và chữa bài.-HS nêu yêu cầu, quan sát hình vẽ.- 2 hs làm bài.-Hs lắng nghe, chữa bài.-HS nêu yêu cầu, nêu cách làm.-2 HS làm bài-HS lắng nghe, chữa bài.HS lắng nghe, chữa bài.-HS lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Sáng (1C):*

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 03 năm 2025**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 11**

**Bài 134. Kể chuyện Chim hoạ mi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe, hiểu câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi chim họa mi thật có tiếng hót ki diệu. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa, đoạn video truyện kể trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:*****\**** *KIỂM TRA BÀI CŨ*- GV chỉ tranh, nêu câu hỏi, mời HS trả lời câu chuyện Cá đuôi cờ- Mời 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể lại chuyện theo 3 tranh. Mời HS nêu ý nghĩa câu chuyện.1. **Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (gợi ý)**
	1. *Quan sát và phỏng đoán*

- GV chỉ các tranh minh họa chuyện chim họa mi; Các em xem tranh để biết câu chuyện gồm có những nhân vật nào?- YC HS đoán chuyện gì đã xảy ra?*Giới thiệu chuyện*Câu chuyện Chim họa mi kể về một con chim họa mi có tiếng hót mê hồn, được nhà vua yêu quý. Nhưng nó phải bỏ về rừng khi nhà vua được tặng một con họa mi máy có tiếng hót liên tục 30 lần không mệt. Câu chuyện kết thúc thế nào? Họa mi thật hay hoại mi máy đáng quý? Các em hãy lắng nghe.1. **Khám phá và luyện tập**
	1. *Nghe kể chuyện*

- GV kể diễn cảm. Kể gây ấn tượng với các từ ngữ, vẻ đẹp của vườn thượng uyển, tiếng hót kì diệu của họa mi, sự khao khát của nhà vua khi lâm bệnh muốn nghe tiếng hót của họa mi, phép thần của tiếng hót. - GV kể 3 lần:+ Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh, nghe toàn bộ câu chuyện.+ Lần 2: Chỉ từng tranh vừa kể thật chậm; HS nghe, quan sát tranh.+ Lần 3: Kể như lần 2, khắc sâu nội dung chuyện.*2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh*- Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh– GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh:*+ Tranh 1: Nhà vua sống ở đâu?**+ Nơi đó có khu vườn thế nào? Điều kì diệu nhất của khu vườn là gì?**+ Tranh 2: Nhà vua làm gì để được nghe họa mi hót?**+ Tiếng hót của họa mi làm nhà vua cảm thấy thế nào?**+ Tranh 3: Ít lâu sau, nhà vua được tặng con chim máy có đặc điểm gì?**+ Vì sao chim họa mi thật buồn bã bay đi?**+ Tranh 4: Lúc bệnh nặng nhà vua khao khát điều gì?**+ Vì sao chim máy không hót được?**+ Tranh 5: Họa mi thật làm gì?**+ Tiếng hót của nó giúp nhà vua thế nào?**+ Tranh 6: Nhà vua muốn giữ họa mi ở lại nhưng nó xin vua điều gì? Nó hứa gì?*- Nhắc HS khi nói cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, hướng dẫn HS nói tròn câu.b) Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau- GV hỏi HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở hai tranh liền nhau.c) GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.*2.3. Kể chuyện theo tranh*- Một vài HS dựa vào 1 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS dựa vào 2 tranh minh họa, kể chuyện.- Một vài HS kể chuyện theo bất kì tranh nào.- Một vài HS giỏi dựa vào tranh minh họa, kể lại toàn bộ câu chuyện.*2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*- *Em nhận xét gì về chim họa mi thật?* - *Câu chuyện muốn nói điều gì?**=> Câu chuyện ca ngợi chim họa mi có tiếng hót kì diệu đem lại niềm vui, hạnh phúc cho con người. Họa mi thật quí giá hơn nhiều so với họa mi máy vì nó sống tình cảm, gắn bó với con người. Họa mi máy chỉ là một cái máy biết hót, không tình cảm, cũng là lời khuyên: Không nên có bạn mới quên bạn cũ.*- Bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện.**3. Củng cố, dặn dò**- Nhận xét tiết học, khen HS kể chuyện hay.- Kể cho người thân nghe câu chuyện đã học.- Chuẩn bị tiết KC Cô bé quàng khăn đỏ. | - Quan sát tranh- *Truyện có chim họa mi, nhà vua, những người hầu của vua, họa mi máy.**- Khu vườn nhà vua có một chú chim họa mi. Vua cầm trên tay chim họa mi máy, họa mi thật bay qua cửa sổ.*- Lắng nghe GV giới thiệu câu chuyện- Lắng nghe GV kể- Kết hợp tranh nghe GV kể mẫu- Nắm ý câu chuyện theo lời kể- *Sống trong cung điện tuyệt đẹp**- Nơi đó có khu vườn đầy hoa thơm cỏ lạ. Điều kì diệu là trong vườn có con chim họa mi có tiếng hót mê hồn.**- Vua đòi người hầu đem họa mi đến hót cho vua nghe**- Làm nhà vua cảm động rơi nước mắt. Nhà vua giữ chim lại trong cung điện**- Chim máy có đặc điểm hót 30 lần không mệt**- Vì cả triều đình rất thích con chim giả**- Khao khác được nghe tiếng chim hót của họa mi**- Vì chim máy dùng lâu đã hỏng**- Từ rừng xanh bay về đậu trên cành cây bên cửa sổ hót cho nhà vua nghe**- Như liều thuốc bổ, giúp nhà vua khỏi bệnh**- Xin được ở lại rừng. Hứa chiều chiều sẽ bay đến bên cửa sổ hót cho vua nghe.*- HS trả lời- HS trả lời- HS kể theo hướng dẫn, gợi ý của giáo viên- HS kể - HS kể- Kể theo hướng dẫn GV- HS giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện không dựa vào tranh*- Họa mi có tiếng hót kì diệu**giúp nhà vua khỏi bệnh**- Họa mi là bạn thân thiết với nhà vua, …*- HS nêu ra bài học từ câu chuyện- Lắng nghe ý nghĩa câu chuyện- HS bình chọn- Lắng nghe, ghi nhớ lời dặn dò |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 12**

**Bài 135: Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Cá to, cá nhỏ.

- Điền chữ thích hợp (c hay k) vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu rồi chép lại câu văn đúng chính tả, cỡ chữ nhỏ.

- Thái độ hứng thú với việc học chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Giới thiệu bài**- Nêu tựa bài, MĐYC của bài học- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Luyện tập*****2.1. BT 1 (Tập đọc)*****a) GV chỉ hình minh họa** Cá to, cá nhỏ: Cá to đuổi bắt lũ cá nhỏ. Nó huênh hoang cho là: kẻ yếu phải làm thức ăn cho kẻ mạnh. Nhưng khi một chiếc lưới được quăng xuống chụp lấy cả cá to lẫn cá nhỏ thì sự việc xảy ra thế nào, các em hãy nghe câu chuyện.**b) GV đọc mẫu.** Vừa đọc vừa kết hợp mô tả, giải nghĩa từ: Lũ cá nhỏ luýnh quýnh (*hành động vụng về do quá sợ*). Cá to ngoác cái miệng rộng huếch (*ngoác: rộng quá cỡ, rộng huếch: trống rỗng, như rộng ngoác*).**c) Luyện đọc từ ngữ:** Một vài học sinh cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: **đuổi bắt, luýnh quýnh, xin tha mạng, ngoác miệng, rộng huếch, huênh hoang, xoạch, chụp lấy, lọt qua mắt lưới, thoát hết, mắc lại, ngoảnh đầu.****d) Luyện đọc câu:**- GV hỏi: Trong bài có mấy câu?- GV chỉ từng câu (liền 5-6, và 9-10) cho HS đọc- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn)e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 6 câu)- GV cho HS thi đọc toàn bàig) Tìm hiểu bài đọc- YC HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp làm bài- HS báo cáo kết quả- Cả lớp đọc: Khi lưới được kéo lên – b) Lũ cá nhỏ lọt qua mắt lưới, cá to bị mắc lại.**2.2. BT 2 (Điền chữ c hay k – Tập chép)**- GV chuẩn bị sẵn câu văn để trống chữ cần điền: *Con …á to ….iêu ngạo, huênh hoang, bị mắc lưới.* - Mời HS nêu YC- YC HS nhắc lại qui tắc chính tả **c** và **k**- HS làm bài vào vở Luyện viết- 1 HS lên bảng làm bài- YC HS sửa bài- HS đọc lại câu văn hoàn chỉnh, chú ý các từ: *huênh hoang, kêu ngạo, lưới.*- YC lớp chép lại câu văn vào vở luyện viết 1, tô chữ hoa C đầu câu.- Đổi vở, sửa lỗi- GV sửa bài, nhận xét**3. Củng cố, dặn dò**- Chia sẻ bài học cho người thân- Xem lại bài, luyện đọc bài vừa học | - HS lắng nghe- HS lắng nghe GV giới thiệu.- HS lắng nghe, giải nghĩa từ nếu biết.- HS đánh vần- Đọc trơn: cá nhân/ nhóm/ lớp- 10 câu- Đọc trơn: cả lớp- Hoạt động theo cá nhân/ cặp đôi- HS thi đọc- Cả lớp làm bài- Ý b đúng, ý a sai- Cả lớp đọc**-** HS đọc yêu cầu- 2-3 HS nhắc lại qui tắc chính tả- HS làm cá nhân- HS quan sát- HS sửa bài- Cả lớp đọc lại- HS viết vào vở- Sửa lỗi- Lắng nghe nhận xét- Lắng nghe, ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 4:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2)**

**Bài 15: Các giác quan (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*Sau bài học, học sinh:

**-** Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

**-** Chỉ được tên và nói chức năng của các giác quan.

**-** Biết cách bảo vệ các giác quan và phòng tránh cận thị học đường.

**\*Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\*Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về việc sử dụng các giác quan trong sinh hoạt hằng ngày; các vật dụng, đồ chơi, trái cây hoặc hoa có mùi thơm, …

- Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:****2.Khám phá:****3.Hoạt động:****\*Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu... thì”:**- Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6**.**- Mỗi nhóm được phát 1 quả bóng, chơi theo vòng tròn.-Gv hướng dẫn cách chơi: Hs 1 cầm quả bóng vừa ném bóng cho bạn khác vừa phải nói câu đầu có chữ “Nếu....”. Ví dụ: “Nếu là mũi”. Hs 2 bắt được bóng phải nói ngay: “thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo, Hs 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói 1 câu có chữ “Nếu...”. lần lượt như vậy đến hết vòng. - Hs bắt đầu tham gia chơi. - Nhóm nào thua thì sẽ lên hát 1 bài.-Gv hỏi: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì?**\*Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe:**-Gv nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không được rõ hoặc k nhìn thấy gì) hoặc (nghe không rõ hoặc k nghe được) như thế nào?- Mỗi nhóm chọn 1 trong những tình huống trên để thảo luận.- Các nhóm cùng thảo luận tình huống đã chọn.- Gv gọi đại diện các nhóm lên đóng vai trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.-Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.- Gv chốt kiến thức: Những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.**4.Củng cố, dặn dò:**-Gv hỏi hôm nay các em học bài gì?- Qua bài học này các em biết thêm được những gì?-Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị bài sau. | **-**Hs quan sát, lắng nghe.**-**Hs lớp tham gia chơi.-Hs trả lời: Trò chơi giúp e nói nhanh được các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.-Hs lắng nghe.-Hs các nhóm thảo luận tình huống đã chọn.-Đại diện 1 số nhóm lên đóng vai trước lớp.-Hs lắng nghe, tiếp thu.-Hs trả lời.-Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Chiều (1A):*

**Tiết 1:TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (2)**

**Bài 15: Các giác quan (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\*Sau bài học, học sinh:

**-** Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

**-** Chỉ được tên và nói chức năng của các giác quan.

**-** Biết cách bảo vệ các giác quan và phòng tránh cận thị học đường.

**\*Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\*Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về việc sử dụng các giác quan trong sinh hoạt hằng ngày; các vật dụng, đồ chơi, trái cây hoặc hoa có mùi thơm, …

- Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:****2.Khám phá:****3.Hoạt động:****\*Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu... thì”:**- Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm 6**.**- Mỗi nhóm được phát 1 quả bóng, chơi theo vòng tròn.-Gv hướng dẫn cách chơi: Hs 1 cầm quả bóng vừa ném bóng cho bạn khác vừa phải nói câu đầu có chữ “Nếu....”. Ví dụ: “Nếu là mũi”. Hs 2 bắt được bóng phải nói ngay: “thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau”. Tiếp theo, Hs 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói 1 câu có chữ “Nếu...”. lần lượt như vậy đến hết vòng. - Hs bắt đầu tham gia chơi. - Nhóm nào thua thì sẽ lên hát 1 bài.-Gv hỏi: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì?**\*Hoạt động 4: Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe:**-Gv nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không được rõ hoặc k nhìn thấy gì) hoặc (nghe không rõ hoặc k nghe được) như thế nào?- Mỗi nhóm chọn 1 trong những tình huống trên để thảo luận.- Các nhóm cùng thảo luận tình huống đã chọn.- Gv gọi đại diện các nhóm lên đóng vai trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.-Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.- Gv chốt kiến thức: Những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.**4.Củng cố, dặn dò:**-Gv hỏi hôm nay các em học bài gì?- Qua bài học này các em biết thêm được những gì?-Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị bài sau. | **-**Hs quan sát, lắng nghe.**-**Hs lớp tham gia chơi.-Hs trả lời: Trò chơi giúp e nói nhanh được các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.-Hs lắng nghe.-Hs các nhóm thảo luận tình huống đã chọn.-Đại diện 1 số nhóm lên đóng vai trước lớp.-Hs lắng nghe, tiếp thu.-Hs trả lời.-Hs lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: TOÁN \*3**

**Dài hơn-Ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:
* Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...
* Thực hành sử dụng các đơn vị đo trong tình huống thực tiễn.
* **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Sách phát triển năng lực Toán.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.****1. KTBC.****2. Bài mới**.*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.***\* Bài 9 / 24 :** *Viết phép tính thích hợp vào chỗ trống*  - GV nêu yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh - GV hướng dẫn HS làm bài - Yêu cầu HS nhìn vào hình vẽ đếm ô tương ứng mỗi chiếc thìa và điền số thích hợp vào chỗ chấm.- Cho HS làm vào VBT - GV và HS cùng nhận xét**\* Bài 10 / 24.** *Tính*- GV gọi HS nêu yêu cầu.- Cho HS làm bài vào VBT - Yêu cầu HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau kiểm tra kết quả- GV quan sát ,nhận xét bài làm của HS- Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo đi kèm em cần lưu ý điều gì?**\* Bài 11** / 25- GV nêu yêu cầu- Yêu cầu HS thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?- GV gọi 2 - 3 HS nêu - Yêu cầu HS làm bài vào vở- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo- GV chấm, nhận xét và chốt.**\* Bài 12/ 25:** *Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi sau*- GV gọi HS nêu yêu cầu, cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS nêu câu trả lời ? Tại sao?- Gọi 2 - 3 HS nêu lại cách đo**3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại yêu cầu- HS thực hiện- HS làm bài- HS quan sát đếm ô và điềna, Chiếc thìa A dài 3 cma, Chiếc thìa B dài 4 cma, Chiếc thìa C dài 5cma, Chiếc thìa d dài 2 cma, Chiếc thìa e dài 3 cmg, Chiếc thìa dài nhất là thìa c , dài 5cm- HS nhận xét cùng GV.- HS nêu- HS thực hiện7 cm + 3cm = 10 cm 1cm + 9cm = 10 cm6cm + 2cm = 8 cm ....- Viết đơn vị đo đằng sau kết quả.- HS nhắc lại- HS thảo luận N2- HS nêu- HS thực hiện- 2 - 3 HS nhắc lại- Bạn Hồng đo đúng vì bạn đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật.- HS nêu- HS nghe và ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------**

*(1B):*

**Tiết 3: TOÁN \*3**

**Dài hơn-Ngắn hơn. Đo độ dài. Xăng-ti-mét**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:
* Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...
* Thực hành sử dụng các đơn vị đo trong tình huống thực tiễn.
* **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Sách phát triển năng lực Toán.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng, phát triển.****1. KTBC.****2. Bài mới**.*a. Giới thiệu bài.**b. Hướng dẫn HS làm bài tập.***\* Bài 9 / 24 :** *Viết phép tính thích hợp vào chỗ trống*  - GV nêu yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh - GV hướng dẫn HS làm bài - Yêu cầu HS nhìn vào hình vẽ đếm ô tương ứng mỗi chiếc thìa và điền số thích hợp vào chỗ chấm.- Cho HS làm vào VBT - GV và HS cùng nhận xét**\* Bài 10 / 24.** *Tính*- GV gọi HS nêu yêu cầu.- Cho HS làm bài vào VBT - Yêu cầu HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau kiểm tra kết quả- GV quan sát ,nhận xét bài làm của HS- Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo đi kèm em cần lưu ý điều gì?**\* Bài 11** / 25- GV nêu yêu cầu- Yêu cầu HS thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?- GV gọi 2 - 3 HS nêu - Yêu cầu HS làm bài vào vở- Cho HS đổi vở kiểm tra chéo- GV chấm, nhận xét và chốt.**\* Bài 12/ 25:** *Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi sau*- GV gọi HS nêu yêu cầu, cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS nêu câu trả lời ? Tại sao?- Gọi 2 - 3 HS nêu lại cách đo**3. Củng cố- dặn dò.**- Nhận xét tiết học- Nhắc nhở các em về chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại yêu cầu- HS thực hiện- HS làm bài- HS quan sát đếm ô và điềna, Chiếc thìa A dài 3 cma, Chiếc thìa B dài 4 cma, Chiếc thìa C dài 5cma, Chiếc thìa d dài 2 cma, Chiếc thìa e dài 3 cmg, Chiếc thìa dài nhất là thìa c , dài 5cm- HS nhận xét cùng GV.- HS nêu- HS thực hiện7 cm + 3cm = 10 cm 1cm + 9cm = 10 cm6cm + 2cm = 8 cm ....- Viết đơn vị đo đằng sau kết quả.- HS nhắc lại- HS thảo luận N2- HS nêu- HS thực hiện- 2 - 3 HS nhắc lại- Bạn Hồng đo đúng vì bạn đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật.- HS nêu- HS nghe và ghi nhớ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------